

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2006/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2006

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất (56)

#### THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng

Công báo và thay thế Quyết định số 1133/2003/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại, ngân hàng liên doanh và ngân hàng 100% vốn nước ngoài, Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các doanh nghiệp thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất với ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến



## QUY CHẾ

### Thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2006/QĐ-NHNN*

*ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**Điều 1.** Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất giữa ngân hàng thương mại, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với các doanh nghiệp không phải là ngân hàng được thành lập, hoạt động theo pháp luật Việt Nam (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp), giữa các ngân hàng với nhau, giữa ngân hàng với tổ chức tín dụng ở nước ngoài. Các giao dịch hoán đổi lãi suất được thực hiện theo quy định tại Quy chế này, phù hợp với thông lệ quốc tế nhưng không trái với pháp luật Việt Nam.

**Điều 2.** Mục đích hoán đổi lãi suất

Các ngân hàng và doanh nghiệp thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất nhằm phòng ngừa, hạn chế rủi ro do biến động của lãi suất thị trường.

**Điều 3.** Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng ở nước ngoài bao gồm các ngân hàng thương mại, công ty

tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng đầu tư, ngân hàng phát triển và các tổ chức tài chính - tín dụng khác được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài, hoặc do các tổ chức quốc tế thành lập và được pháp luật Việt Nam công nhận (trừ các chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam).

2. Giao dịch hoán đổi lãi suất là việc các bên giao kết hợp đồng với nhau theo đó mỗi bên cam kết thanh toán cho bên kia khoản tiền lãi tính theo một loại lãi suất hoán đổi đã cam kết trên cùng một khoản vốn gốc nhất định trong cùng một khoảng thời gian nhất định.

3. Khoản vốn gốc của một giao dịch hoán đổi lãi suất là số tiền mà các bên thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất thỏa thuận làm cơ sở để tính số lãi phải trả, số lãi được nhận và số lãi ròng hoán đổi lãi suất.

4. Số lãi ròng từng kỳ của một hợp đồng hoán đổi lãi suất là chênh lệch giữa số lãi được nhận và số lãi phải trả của từng kỳ thanh toán của hợp đồng đó.

5. Kỳ hạn thanh toán số lãi ròng là khoảng thời gian trong thời hạn hợp



đồng hoán đổi lãi suất có hiệu lực đã được thỏa thuận giữa các bên, mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó, các bên thực hiện việc thanh toán cho nhau số lãi ròng.

**Điều 4.** Các trường hợp giao dịch hoán đổi lãi suất được phép thực hiện

1. Hoán đổi lãi suất một đồng tiền (đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ).

2. Hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền hay hoán đổi lãi suất tiền tệ chéo, trong đó việc trao đổi vốn gốc đầu kỳ do các bên thỏa thuận thực hiện hoặc không thực hiện, nhưng bắt buộc phải có trao đổi vốn gốc vào cuối kỳ theo tỷ giá được thỏa thuận từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Hoán đổi lãi suất bắt đầu trong tương lai, trong đó các bên có thể thỏa thuận về thời điểm trong tương lai mà kể từ thời điểm đó giao dịch bắt đầu có hiệu lực thanh toán.

4. Hoán đổi lãi suất cộng dồn, trong đó số lãi phải trả và được nhận được tính theo các mức lãi suất đã thỏa thuận có kèm theo các điều kiện dựa trên biến động tỷ giá và lãi suất của thị trường.

**Điều 5.** Điều kiện thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất

1. Đối với ngân hàng thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất nhằm phòng ngừa rủi ro lãi suất cho khách hàng phải có đủ các điều kiện:

a) Có vốn tự có từ 1.000 tỷ đồng hoặc giá trị tương đương trở lên.

b) Đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

c) Đã có quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất, trong đó gồm cả biện pháp phòng ngừa rủi ro.

d) Có tổng lãi ròng các giao dịch hoán đổi lãi suất là số dương; trường hợp tổng lãi ròng này là số âm thì tối đa bằng 5% vốn tự có của ngân hàng đó.

đ) Đối với trường hợp thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất ngoại tệ, thì phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép hoạt động ngoại hối.

e) Đối với trường hợp thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền, phải thực hiện các quy định về quản lý ngoại hối liên quan đến việc trao đổi vốn gốc.

2. Đối với doanh nghiệp và ngân hàng thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất nhằm phòng ngừa rủi ro lãi suất của chính mình, phải có đủ các điều kiện:

a) Có giao dịch gốc được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Giao dịch gốc đó là một trong các giao dịch tiền gửi, phát hành hoặc đầu tư giấy tờ có giá, vay vốn, cho thuê tài chính, mua hàng hóa trả chậm.



b) Có khả năng tài chính hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm do hai bên thỏa thuận để thực hiện nghĩa vụ thanh toán số lãi ròng phải trả cho ngân hàng.

**Điều 6.** Giới hạn về thời hạn và số vốn gốc hoán đổi lãi suất đối với một doanh nghiệp

1. Thời hạn của một hợp đồng hoán đổi lãi suất do các bên thỏa thuận, nhưng tối đa không quá thời hạn còn lại của hợp đồng giao dịch khoản vốn gốc.

2. Số vốn gốc của các hợp đồng hoán đổi lãi suất đối với một doanh nghiệp không vượt quá 30% vốn tự có của ngân hàng.

**Điều 7.** Lãi suất hoán đổi

Các bên thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng hoán đổi lãi suất các mức lãi suất để thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất.

**Điều 8.** Xác định tổng lãi ròng

Tổng lãi ròng các giao dịch hoán đổi lãi suất của ngân hàng tại một thời điểm là tổng số lãi ròng của tất cả các hợp đồng hoán đổi lãi suất đang còn hiệu lực thực hiện tại thời điểm đó.

Số lãi ròng của một hợp đồng hoán đổi lãi suất tại một thời điểm là tổng các số lãi ròng từng kỳ của các kỳ còn hiệu lực thực hiện của hợp đồng hoán đổi lãi suất, tính theo các mức lãi suất đã thỏa thuận và số dư vốn gốc tại thời điểm đó.

**Điều 9.** Thanh toán số lãi ròng từng kỳ

1. Các bên thanh toán cho nhau tiền lãi ròng từng kỳ phát sinh từ hợp đồng hoán đổi lãi suất đã được ký kết.

2. Kỳ hạn thanh toán tiền lãi ròng do các bên thỏa thuận, tối đa là 01 năm.

3. Khi thanh toán tiền lãi ròng bằng ngoại tệ, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

4. Khi thanh toán tiền lãi ròng ra nước ngoài, các bên thực hiện theo quy định pháp luật về chuyển tiền ra nước ngoài.

**Điều 10.** Hợp đồng hoán đổi lãi suất

Các giao dịch hoán đổi lãi suất phải được lập thành hợp đồng hoán đổi lãi suất. Căn cứ Hợp đồng mẫu của Hiệp hội Hoán đổi và Phái sinh Quốc tế (ISDA), các bên thỏa thuận Hợp đồng hoán đổi lãi suất, phù hợp với quy định tại Điều 1 Quy chế này. Hợp đồng hoán đổi lãi suất phải đảm bảo có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên, địa chỉ, số điện thoại, fax và đại diện của các bên giao kết hợp đồng.

2. Số vốn gốc, lãi suất, lịch thanh toán gốc và lãi của khoản vốn gốc.

3. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng.

4. Các mức lãi suất được thỏa thuận làm lãi suất hoán đổi.



5. Kỳ hạn thanh toán số lãi ròng.

6. Việc tính số lãi ròng từng kỳ và phương thức thanh toán.

7. Mức ký quỹ, đặt cọc của doanh nghiệp (nếu có) để đảm bảo thanh toán lãi ròng.

8. Quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng.

9. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn.

10. Thủ tục xử lý tranh chấp nếu có và thanh lý hợp đồng.

**Điều 11.** Hạch toán kế toán và dự phòng rủi ro

1. Ngân hàng thực hiện hạch toán kế toán các giao dịch hoán đổi lãi suất và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Doanh nghiệp thực hiện hạch toán kế toán các giao dịch hoán đổi lãi suất và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật có liên quan về kế toán - tài chính doanh nghiệp.

**Điều 12.** Đăng ký và báo cáo việc thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất

1. Các ngân hàng có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, khi lần đầu thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất phải thông báo bằng văn bản đăng ký thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ).

2. Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 10 tháng kế tiếp, các ngân hàng đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất, có trách nhiệm gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ) theo phụ lục kèm theo Quy chế này.

**Điều 13.** Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quy chế này, các quy định của văn bản pháp luật có liên quan và thông lệ quốc tế, các ngân hàng ban hành Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất phù hợp với điều kiện, đặc điểm và khả năng tài chính của mình./.

KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến



**Phụ lục: QUY CHẾ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI LÃI SUẤT**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2006/QĐ-NHNN ngày 29/12/2006 của Thống đốc NHNN)

Tên NHTM báo cáo:..... Ngày gửi: trước ngày 10 tháng kế tiếp.

**BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI LÃI SUẤT ĐANG CÒN HIỆU LỰC THỰC HIỆN**  
THÁNG..... NĂM 20.....

Hợp đồng hoán đổi lãi suất	Tên khách hàng	Số vốn gốc theo hợp đồng	Lãi suất hoán đổi		Các điều khoản tính lãi khác	Thời hạn hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Ngày có hiệu lực của hợp đồng	Kỳ hạn thanh toán lãi ròng	Tích lũy lãi ròng đã thanh toán (-)/đã nhận (+)
			Lãi suất được nhận	Lãi suất phải trả						
<b>I. Hợp đồng hoán đổi lãi suất với doanh nghiệp</b>										
- Hợp đồng 1										
- Hợp đồng 2										
- Hợp đồng ...										
Cộng I										
<b>II. Hợp đồng hoán đổi lãi suất với NHTM khác</b>										
- Hợp đồng 1										
- Hợp đồng 2										
- Hợp đồng ...										
Cộng II										
Tổng cộng										

Người lập biểu

....., ngày..... tháng..... năm.....  
Tổng Giám đốc (Giám đốc)  
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: 1. Nơi nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN; 49 Lý Thái Tổ - Hà Nội

Điện thoại: 04 - 824 6955; Fax: 04 - 824 0132; e-mail: phongcstd@sbv.gov.vn

2. Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại, liên lạc của người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước có yêu cầu.